

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 20-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hạnh

Thẩm phán: Ông Nguyễn Viết Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Thanh Tuyết

Bà Nguyễn Thị Linh

Ông Chung Nguyễn Hữu Thiện

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Nam - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2020/HSST ngày 14 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Kiều Trí K** (tên gọi khác: *Kiều Trí V, Chu Quang T*), sinh năm 1970 tại Thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Ô, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kiêu Trí T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1934; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị S, sinh năm 1970 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/12/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 258/HSPT. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Kiêu Trí K: Bà Trần Thị N, sinh năm 1983 là Luật sư của Văn phòng Luật sư Thành Vinh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước (có mặt). Địa chỉ: Quốc lộ 14, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

- Người bị hại: Ông Khuất Hữu D, sinh năm 1970 (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Ngô Thị H, sinh năm 1974 (có mặt)

2. Bà Khuất Hải A, sinh năm 1993 (có mặt)

3. Ông Khuất Thành T, sinh năm 1998 (ủy quyền cho bà Ngô Thị H là mẹ ruột, tham gia phiên tòa) (có mặt).

Cùng trú tại: Cụm 1, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Kiều Trí T, sinh năm 1963 (có mặt)

2. Ông Kiều Trí T, sinh năm 1977 (có mặt)

3. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1970 (có mặt)

Cùng trú tại: Cụm 1, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội.

- Người làm chứng:

1. Ông Vũ Đức S, sinh năm 1966 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng trú tại: Cụm 3, thôn B, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội.

3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 (có mặt)

Trú tại: Tổ 21, khu phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

4. Ông Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1970 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn Ô, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội.

5. Bà Lưu Thị H, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn H, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

6. Bà Khuất Thị V, sinh năm 1967 (có mặt)

Trú tại: Tổ dân phố số 1, thị trấn P, huyện P, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2001, Khuất Hữu D, Kiều Trí K và Nguyễn Quang Đ cùng đi làm thuê và ở nhờ nhà Vũ Đức S tại ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Khoảng 07 giờ ngày 02/3/2002, K chở D đến Bru điện huyện Đ để gửi tiền về quê. Trên Đ đi, D mượn K 2.000.000đ để đi đánh bạc. Khoảng 12 giờ cùng ngày, không thấy D về nên S hỏi thì K nói: “Em chở thằng D đến nhà anh Tr thì D mượn hai triệu và nói đi đánh bạc”. S đi tìm thì thấy D đang ngồi ở bờ suối cách nhà khoảng 200m, trên mặt có vết thương bị chảy máu. S về gọi K và Đ ra đưa D đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước.

Ngày 03/3/2002 D chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy tiếp tục điều trị, K đi theo chăm sóc và nói D: “Mày ngu lắm, ở đất khách quê người không lo làm ăn mà lo đi chơi giờ xảy ra như vậy, đang mùa màng mà ở đây nuôi nhau”, D nói: “Mày mới nuôi tao được mấy ngày đã kể công”. Ngày 07/3/2002, D trốn viện nên K và D đi xe khách về nhà S. Khoảng 18 giờ cùng ngày K và D xuống xe đi bộ theo Đ mòn trong lô cao su thuộc ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. K dìu D đi và nhắc lại chuyện D không lo làm ăn mà ham chơi dẫn đến bị đánh và K phải đi chăm sóc. D hất tay K nói: “Không cần dắt, cần dìu, nay mai về lại kể công”

đồng thời đâm 01 cái vào mặt, 01 cái vào vai K. K nhặt 01 khúc cây củi cao su (dài khoảng 55cm, đường kính khoảng 2,6cm) đánh nhiều cái vào mặt và đầu D làm D ngã nằm ngửa lên đồng lá cao su bất tỉnh. K tiếp tục nhặt 01 cục đá (dạng đá tổ ong, kích thước khoảng (24 x 16 x 9)cm) đập nhiều cái vào đầu và mặt D. Nghĩ D đã chết, để che dấu hành vi phạm tội của mình nên K lấy quẹt ga trong túi quần bật lửa châm vào đồng lá cao su đốt xác D. Thấy có ánh đèn chiếu sáng nên K bỏ chạy đến nhà Nguyễn Văn T (là anh rể S) nhờ gọi xe ôm chở về nhà S. Ngày 08/3/2002 bảo vệ Nông trường cao su T phát hiện có xác chết bị cháy nên trình báo Công an.

Ngày 12/3/2002 Cơ quan điều tra lấy lời khai Kiều Trí K nhưng K không khai nhận hành vi phạm tội. Sợ bị phát hiện nên K bỏ trốn đến tỉnh Bắc Giang, đổi tên thành Chu Quang T, sinh năm 1968, sống như vợ chồng với Lưu Thị H và nhập khẩu vào hộ khẩu của H. Năm 2006, K làm chứng minh nhân dân số 121860150, tên Chu Quang T. Năm 2010 K sống như vợ chồng với Nguyễn Thị T, sinh năm 1975, HKTT: Thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Năm 2011, phạm tội “Cướp tài sản” bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 năm tù giam, chấp hành án tại Trại giam Thanh Phong, ngày 24/5/2019 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 23/5/2020, K đến Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản giám định pháp y số: 72/PY ngày 10/3/2002 của Tổ chức giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Nạn nhân bị tác động ngoại lực bởi vật tày vào vùng đầu mặt gây vỡ xương hộp sọ, tụ máu nội sọ dẫn đến tử vong.

Tại Bản kết luận giám định số: 843/C21/(P6), ngày 02/5/2002 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an kết luận:

1. Trên những chiếc lá tre ghi thu tại hiện trường nơi Khuất Hữu D bị đánh, có dính máu người.

2. Trên chiếc áo sơ mi dài tay màu vàng, có hiệu “FILA SPORT” ghi thu của Khuất Hữu D có dính nhiều máu người.

3. Phân tích gen (ADN) theo hệ Nineplex II từ dấu vết máu trên những chiếc lá tre ghi thu tại hiện trường nơi Khuất Hữu D bị đánh, dấu vết máu trên áo sơ mi ghi thu của Khuất Hữu D và từ mẫu máu ghi thu của tử thi bị đốt cháy cho thấy: Đó là máu của cùng một người đàn ông.

Tại Bản Kết luận giám định số: 6674/C09-TT3, ngày 15/10/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Người đàn ông bị đốt cháy, đồng thời là người đàn ông để lại dấu vết máu trên lá tre ghi thu tại hiện trường nơi Khuất Hữu D bị đánh và để lại dấu vết máu trên áo sơ mi ghi thu của Khuất Hữu D (đã lưu kiểu gen theo Bản kết luận giám định số 843/C21(P6) ngày 02/5/2002 của Viện

khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát - Bộ Công an) là cha đẻ của Khuất Thành T với xác suất 99,9%.

Tại Cáo trạng số 38/CTr-VKS-P2 ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Kiều Trí K về tội “Giết người” theo điểm n, i khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n, i khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Kiều Trí K tù chung thân về tội “Giết người”. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Kiều Trí K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố. Khi được nói lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại và xin Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo với mức án nhẹ.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí mai táng số tiền là 100.000.000 đồng và yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần số tiền là 150.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường 100.000.000 đồng còn 150.000.000 đồng người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo cơ bản nhất trí về tội danh, khung hình phạt, điều, khoản mà đại diện Viện kiểm sát vừa công bố. Tuy nhiên, luật sư cho rằng mức hình phạt tù chung thân đối với bị cáo là nghiêm khắc do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; bị cáo đã ra đầu thú; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và gia đình bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo phạm tội cũng một phần do lỗi của bị hại được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để bị cáo có cơ hội hòa nhập với cộng đồng và trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bình Phước, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có

người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản Kết luận giám định pháp y, Biên bản thực nghiệm điều tra và các vật chứng của vụ án cùng những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/3/2002, anh Khuất Hữu D bị đánh gây thương tích nên Kiều Trí K đi chăm sóc. Đến ngày 07/3/2020, anh D trốn viện và cùng với K đi về nhà anh S. Khi đi đến đường mòn trong lô cao su thuộc ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước thì K và anh D xảy ra mâu thuẫn. K đã sử dụng khúc cây cao su và cục đá tổ ong, là những hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái vào vùng đầu và mặt của bị hại làm bị hại D tử vong, sau đó lấy quạt ga châm lửa vào đồng lá cao su đốt xác anh D để che giấu hành vi phạm tội.

[3] Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để xác định bị cáo Kiều Trí K đã phạm tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i, n (điểm i “thực hiện phạm tội một cách man rợ”; điểm n “có tính chất côn đồ”), khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố đối với bị cáo Kiều Trí K là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả chết người có thể xảy ra, nhưng do coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện phạm tội. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất mà bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái vào vùng mặt và đầu, là những vùng xung yếu trên cơ thể con người, làm bị hại D tử vong. Không những thế, để che dấu hành vi phạm tội của mình bị cáo tiếp tục sử dụng hộp quạt ga bật lửa châm vào đồng lá cao su đốt xác bị hại, thể hiện tính côn đồ, man rợ, hung hăng và manh động của bị cáo.

[5] Xét tính chất hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng của người bị hại là khách thể đặc biệt được Luật hình sự ưu tiên bảo vệ; gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống xã hội, gây đau thương mất mát không gì bù đắp được đối với gia đình nạn nhân, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống tinh thần người thân và gia đình họ. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tù thật nghiêm khắc, cách ly không thời hạn đối với bị cáo, mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] *Tình tiết tăng nặng đối với bị cáo:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu (Ngày 28/12/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 258/HSPT), sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra của các cơ quan tiến hành tố tụng.

[8] Tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo: Xét thấy, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Ngô Thị H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã ra đầu thú, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất bị cáo phải bồi thường (tiền chi phí mai táng, tiền xe đi lại số tiền 100.000.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 150.000.000 đồng), tổng là 250.000.000 đồng. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường được 100.000.000 đồng, số tiền còn lại 150.000.000 đồng bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường. Tuy nhiên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Kiều Trí T (anh trai của bị cáo), ông Kiều Trí T (em trai của bị cáo), bà Nguyễn Thị S (vợ của bị cáo) xin tự nguyện thay bị cáo tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 150.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại cũng đồng ý vấn đề này. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

Đối với số tiền 100.000.000 đồng mà ông T, ông T, bà S đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại thay bị cáo. Tại phiên tòa ông T, ông T, bà S không yêu cầu bị cáo phải trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng, đồ vật là công cụ phạm tội, vật mang dấu vết của tội phạm và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0000171 ngày 14/12/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước, bao gồm: 01 (một) khúc cây dài 55cm, đường kính 2,6cm; 01 (một) quần đùi thun màu xanh biển, sọc vàng đỏ, đen; 01 (một) áo thun cụt tay màu huyết đỏ, nách bên phải bị rách, áo có cổ; 01 (một) áo thun màu xám đen cụt tay, trước ngực có sọc ngang màu trắng, xanh biển, dưới khóa kéo có ký hiệu “NBA-PRODUCT”; 01 (một) áo gió màu sữa, dài tay, cổ áo bên trong có ký hiệu “MENG XIANG”; 01 (một) chai nhựa màu trắng cao khoảng 10cm; 01 (một) cái búa đóng đinh dài khoảng 34cm, lưỡi bằng sắt có in chữ nổi “500”; 01 (một) túi du lịch hiệu ADIDAS màu xanh; 01 (một) cục đá tổ ong to kích thước (26x23x8)cm; 01 (một) cái nón đã mất lưỡi trai màu trắng, trên nón có chữ Tổng đại lý xăng dầu, trạm xăng dầu Ngọc Trang; 01 (một) cái búa màu đỏ cán bị gãy, 01 khúc cán búa gãy tròn bằng gỗ; 01 (một) miếng nhựa trong bộ phận đèn báo xe Hon da; 05 (năm) tờ vé số tỉnh Tây Ninh (01 tờ ngày 28/2/2002, 04 tờ ngày 7/3/2002); 01 cục đá kích thước (26x16x9); 01 sơ mi dài tay dạng kaki màu sọc ca rô xanh trắng, cổ áo bên trong có ký hiệu “MIKI KIDS”.

[11] Đối với Lưu Thị H, trong thời gian sống chung, chị H không biết K phạm tội “Giết người” và bị truy nã nên không đề cập xử lý.

[12] Đối với Nguyễn Thị T đã đi xuất khẩu lao động tại Cộng Hòa Sip nên Cơ quan CSĐT không làm việc được

[13] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[14] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo phù hợp một phần nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Kiều Trí K phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Kiều Trí K (tên gọi khác: Kiều Trí V, Chu Quang T) phạm tội “Giết người”.

2. *Về áp dụng điều luật và hình phạt:*

Áp dụng điểm i, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Kiều Trí K (tên gọi khác: *Kiều Trí V, Chu Quang T*) tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2020.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng các Điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự năm 2015. Công nhận sự tự nguyện của ông Kiều Trí T, ông Kiều Trí T, bà Nguyễn Thị S với người đại diện hợp pháp của bị hại bà Ngô Thị H, bà Khuất Hải A, ông Khuất Thành T về việc bồi thường thay cho bị cáo Kiều Trí K. Buộc ông Kiều Trí T, ông Kiều Trí T, bà Nguyễn Thị S chịu trách nhiệm bồi thường 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) cho người đại diện hợp pháp của bị hại bà Ngô Thị H, bà Khuất Hải A, ông Khuất Thành T.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. *Về xử lý vật chứng vụ án:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng, đồ vật theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0000171 ngày 14/12/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước, bao gồm: 01 (một) khúc cây dài 55cm, đường kính 2,6cm; 01 (một) quần đùi thun màu xanh biển, sọc vàng đỏ, đen; 01 (một) áo thun cụt tay màu huyết đỏ, nách bên phải bị rách, áo có cổ; 01 (một) áo thun màu xám đen cụt tay, trước ngực có sọc ngang màu trắng, xanh biển, dưới khóa kéo có ký hiệu “NBA-PRODUCT”; 01 (một) áo gió màu sữa, dài tay, cổ áo bên trong có ký hiệu “MENG XIANG”; 01 (một) chai nhựa màu trắng cao khoảng 10cm; 01 (một) cái búa đóng đinh dài khoảng 34cm, lưỡi bằng sắt có in chữ nổi “500”; 01 (một) túi du lịch hiệu ADIDAS màu xanh; 01 (một) cục đá tổ ong to kích thước (26x23x8)cm; 01 (một) cái nón đã mất lưỡi trai màu trắng, trên nón có chữ Tổng đại lý xăng dầu, trạm xăng dầu Ngọc Trang; 01 (một) cái búa màu đỏ cán bị gãy, 01 khúc cán búa gãy tròn bằng gỗ; 01 (một) miếng nhựa trong bộ phận đèn báo xe Hon da; 05 (năm) tờ vé số tỉnh Tây Ninh (01 tờ ngày 28/2/2002, 04 tờ ngày 7/3/2002); 01 cục đá kích thước (26x16x9); 01 sơ mi dài tay dạng kaki màu sọc caro xanh trắng, cổ áo bên trong có ký hiệu “MIKI KIDS”.

5. *Án phí:* Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Kiều Trí K phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm; 7.500.000 đồng (*bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự có giá ngạch.

6. *Quyền kháng cáo:* Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại TP.HCM; (2)
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước; (1)
- CQĐT - Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Cục Thi hành án DS tỉnh Bình Phước; (1)
- Bị cáo; (1) - Người bào chữa; (1);
- NDDHP của bị hại; (2)
- NCQLVNVLQ; (3)
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước; (1)
- THCTP; Lưu Hồ sơ. (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Hồng Hạnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

